

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2023/HNGĐ-ST

Ngày 12-5-2023

Về tranh chấp: "Ly hôn, nuôi con chung"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Lắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Danh
2. Ông Nguyễn Văn Ấn

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp: "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lê Thị Mộng K, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang (đơn xin vắng mặt)

- Bị đơn: Nguyễn Thanh L, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn xin ly hôn ngày 14/12/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Mộng K trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh L tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 28/4/2014 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 5/2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh L cờ bạc, dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng. Nay xác định tình cảm không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh L.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thanh H, sinh ngày

xx/xx/xxxx và Nguyễn Thanh T, sinh ngày xx/xx/xxxx. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T và giao cho anh L nuôi dưỡng cháu H.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị và anh L không ai phải cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

** Theo bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Thanh L trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị K về thời gian, điều kiện kết hôn, về nguyên nhân mâu thuẫn thì vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì. Nay anh còn thương chị K nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thanh H, sinh ngày xx/xx/xxxx và Nguyễn Thanh T, sinh ngày xx/xx/xxxx. Trong trường hợp phải ly hôn thì anh yêu cầu được 02 con chung, không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không kiến nghị gì về tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Mộng K, cho chị K được ly hôn với anh Nguyễn Thanh L. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày xx/xx/xxxx cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày xx/xx/xxxx cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị K, anh L không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, chị K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Quan hệ tranh chấp giữa chị K và anh L là tranh chấp “Ly hôn và nuôi con chung” thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị K về việc xin ly hôn, nuôi con chung; Hội

đồng xét xử nhận thấy:

Về hôn nhân: Chị K và anh L tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân chị K xin ly hôn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh L cờ bạc, không lo cho gia đình. Phía anh Kiên không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ nhưng anh cũng thừa nhận không có biện pháp hàn gắn tình cảm. Anh nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng chị K luôn né tránh anh. Nhận thấy, anh chị tiến đến hôn nhân dù trên cơ sở tự nguyện và có thời gian tìm hiểu nhau trước khi cưới, nay chị K xác định không còn tình cảm với anh L, anh L cũng không tìm ra được giải pháp để hàn gắn hôn nhân này. Cho thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị K, cho chị được ly hôn với anh L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Chị K và anh L trình bày anh, chị có 02 con chung tên Nguyễn Thanh H, sinh ngày xx/xx/xxxx và Nguyễn Thanh T, sinh ngày xx/xx/xxxx. Tại biên bản xác minh của Tòa án và anh chị trình bày thống nhất hiện cháu H đang được anh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, cháu T hiện đang được chị K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng nên giao cho chị tiếp tục nuôi dưỡng. Nguyên vọng của cháu H mong muốn được sống với cha. Anh L yêu cầu trực tiếp nuôi cháu H là phù hợp nguyện vọng cháu H.

Về cấp dưỡng; xét khả năng, điều kiện nuôi con, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thấy có cơ sở. Ghi nhận chị K, anh L tự nguyện không yêu cầu đối phương cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận đương sự không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Chị K yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Mộng K.

1. Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị Mộng K được ly hôn với anh Nguyễn Thanh L.

2. Về nuôi con chung:

Giao con chung tên Nguyễn Thanh H, sinh ngày xx/xx/xxxx cho anh Nguyễn Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày xx/xx/xxxx cho chị Lê Thị Mộng K trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị K, anh L chưa yêu cầu.

- Anh L, chị K được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; các thành viên gia đình không được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Mộng K phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0008388 ngày 14/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang. Chị K đã nộp xong án phí. Anh L không phải chịu án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị K được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND H.Tân Phú Đông;
- CC.THADS H.huyện Tân Phú Đông;
- UBND xã P, H.Tân Phú Đông;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Đặng Văn Lắm